

KIỂM ĐỊNH VÙNG KHÁNG CỰ

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Săm lốp ô tô năm 2025

Giá cao su xuất khẩu bình quân năm 2024 đạt 1.701 USD/tấn, mức cao nhất ghi nhận được trong hơn 10 năm qua, tăng 26% (tương ứng tăng 351 USD/tấn) so với năm 2023. Đà tăng giá này được thúc đẩy bởi sự thiếu hụt nguồn cung toàn cầu, thời tiết bất lợi tại các nước sản xuất chính.

Nhu cầu sử dụng săm lốp tăng mạnh tại Trung Quốc và Mỹ nhờ các chính sách thúc đẩy ngành xe điện và giao thông đường bộ, từ đó làm gia tăng nhập khẩu cao su tự nhiên phục vụ sản xuất săm lốp. Đồng thời, các doanh nghiệp còn hưởng lợi khi các đối thủ cạnh tranh bị áp thuế chống bán phá giá. Bên cạnh đó, xu hướng chuyển sang lốp radial thay vì lốp bias cũng đang làm tăng nhu cầu tiêu thụ lốp radial.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index tăng 3,44 điểm trong phiên 13/02 kết phiên ở mức 1.270,35 điểm. Thanh khoản tăng 1,16% so với phiên giao dịch ngày 12/02. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 233 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường khả năng kiểm định lại vùng 1.275-1.280 điểm trong phiên giao dịch ngày 14/02. VN-Index có phiên giao dịch tích cực khi nỗ lực lấy lại mốc 1.270 điểm. Mặc dù khối ngoại tiếp tục duy trì động thái bán ròng, song nền kinh tế trong nước lại có nhiều tín hiệu khả quan, tạo ra niềm tin vào một triển vọng tích cực. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, thị trường có thể tiếp tục duy trì trạng thái trầm lắng và kiểm định lại vùng kháng cự 1.275-1.280 điểm nhằm củng cố tạo nền và thanh lọc bớt các cổ phiếu yếu, đồng thời tạo cơ hội cho dòng tiền mới gia nhập.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

DRC

Khuyến nghị: **Mua**

TP: 31.500 VND | UPSIDE: +11%

Chiến lược hành động

MUA: Nhà đầu tư có thể giải ngân cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng cụ thể, ưu tiên cổ phiếu được kỳ vọng có KQKD quý 4/2024 tăng trưởng tốt

BÁN: NĐT quan sát tín hiệu hồi của thị trường và cân nhắc vùng giá tốt để hạ tỷ trọng danh mục các mã cổ phiếu yếu không có khả năng phục hồi mạnh, chốt lời một phần các cổ phiếu đã tạo được lợi nhuận thời gian qua.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.270,35	0,27
KLCP (triệu CP)	512,02	1,16
GTGD (tỷ VND)	11.741	3,90
Khớp lệnh	10.141	6,91
Thỏa thuận	900,1	-22,35
HNX-Index		
Đóng cửa	229,52	0,09
KLCP (triệu CP)	45,07	-2,94
GTGD (tỷ VND)	748,0	7,15
UPCoM		
Đóng cửa	97,74	0,97
KLCP (triệu CP)	62,15	7,62
GTGD (tỷ VND)	887,2	27,15

Diễn biến TTCK Mỹ: S&P 500 tăng 1,04%, trong khi Nasdaq thiên về công nghệ tăng 1,5%. Dow tăng 0,77%, đạt mức cao nhất trong phiên sau khi Trump ký bản ghi nhớ về thuế áp lên các mặt hàng nhập khẩu nhưng tạm thời chưa ban hành.

Thế giới: Vừa qua, Bộ Thương mại Thái Lan đã tổ chức sự kiện kết nối doanh nghiệp dành cho các sản phẩm trái cây và nông sản, đồng thời tổ chức lễ ký kết các biên bản ghi nhớ (MoUs) giữa các nhà xuất khẩu Thái Lan và các khách hàng quốc tế. Các hoạt động này dự kiến sẽ giúp doanh thu xuất khẩu của Thái Lan tăng thêm 100 triệu USD. Theo ông Napintorn Srisunpang, Thứ trưởng Bộ Thương mại Thái Lan, sự kiện đã thu hút sự tham gia của 96 công ty xuất khẩu trái cây Thái Lan, cùng với 65 nhà nhập khẩu, người mua và nhà phân phối từ 19 quốc gia và khu vực, bao gồm Trung Quốc, các quốc gia châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, Australia, Trung Đông, Nam Á, Campuchia, Lào, Myanmar và Việt Nam. Các hoạt động kết nối doanh nghiệp diễn ra cả trực tuyến và trực tiếp, với hơn 500 cuộc hẹn đã được sắp xếp. "Các cuộc đàm phán thương mại này có thể mang đến đơn hàng trị giá gần 43 triệu USD. Trong đó, các sản phẩm được ưa chuộng nhất bao gồm sầu riêng, nhãn, măng cụt, dứa và các sản phẩm trái cây chế biến sẵn", ông Napintorn nói.

Việt Nam: Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản (VASEP) cho biết, trong tháng 1/2025, tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam đạt 774,3 triệu USD, tăng 3,3% so với cùng kỳ năm 2024. Đây là một kết quả khả quan so với cùng kỳ năm 2024, khi Tết Nguyên đán rơi vào cuối tháng 1, đã tác động đáng kể đến kết quả xuất khẩu. Tôm tiếp tục là mặt hàng có sự tăng trưởng mạnh mẽ nhất trong tháng 1/2025, với giá trị xuất khẩu đạt 300 triệu USD, chiếm 39% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản. Chiều ngược lại, thị trường Trung Quốc - một trong những đối tác lớn của tôm Việt Nam đang đối mặt với sự giảm sút trong nhu cầu tiêu thụ. Thêm vào đó, cạnh tranh từ các sản phẩm thủy sản giá rẻ hơn và sự ưu tiên tiêu thụ các mặt hàng thực phẩm khác cũng ảnh hưởng đến xuất khẩu tôm sang Trung Quốc trong những tháng tiếp theo. Tương tự, cá tra Việt Nam tiếp tục gặp khó khăn trong tháng đầu năm 2025 do nguồn cung hạn chế, bất chấp giá tăng cao. Theo VASEP, nguồn cung hạn chế kết hợp với biến động tại các thị trường xuất khẩu có thể dẫn đến sự gia tăng giá trị xuất khẩu trong ngắn hạn.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do giảm về mức 25.467.

Dầu: Tính đến đầu giờ chiều nay 13/2 (theo giờ Việt Nam), giá dầu thô Mỹ WTI giao dịch ở ngưỡng 70,78 USD/thùng - giảm 0,83%; trong khi giá chuẩn Brent dừng lại ở mức 74,58 USD/thùng - giảm 0,8%. Theo Reuters, giá dầu quay đầu giảm sau các cuộc điện đàm giữa Tổng thống Mỹ, Nga và Ukraine nhằm tìm giải pháp chấm dứt xung đột tại Ukraine.

HPG: Sáng 12/2, thông tin từ UBND tỉnh Quảng Ngãi xác nhận, đã chính thức có ý kiến về phương án cung cấp nước, phục vụ vận hành dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2, KKT Dung Quất, dự kiến sẽ hoàn thành và đưa vào vận hành trong năm 2025. Đối với nguồn nước phục vụ cho hoạt động dự án thép Hoà Phát Dung Quất, tại KKT Dung Quất, hiện Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 1 đang khai thác từ sông Trà Bồng, với lưu lượng 100.000m³/ngày đêm. Đối với Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2 sắp hoàn thành và đưa vào vận hành, nguồn nước để cung cấp hoạt động đang có nguy cơ không đảm bảo. Vì vậy chủ đầu tư đề xuất phương án lấy nước từ Kênh chính Bắc - hệ thống thủy lợi Thạch Nham, dẫn về sông Trà Bồng để bổ sung. Được biết dự án thép Hoà Phát Dung Quất 2, có quy mô diện tích khoảng 280 ha, tổng vốn đầu tư 85.000 tỷ đồng, có công suất thiết kế 5,6 triệu tấn thép cuộn cán nóng chất lượng cao/năm. Và tính đến thời điểm này, Tập đoàn Hòa Phát đã đầu tư vào KKT Dung Quất khoảng 7 tỷ đô. Trong đó trọng điểm là dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 1 và 2, với tổng vốn đầu tư hơn 171.000 tỷ đồng. Sau khi dự án thép Hoà Phát Dung Quất 2 hoàn thành vào cuối năm 2025, năng lực sản xuất thép của Tập đoàn Hoà Phát sẽ đạt 15 triệu tấn/năm

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	6.115,07	1,04	4,20
DJIA	44.711,43	0,77	5,47
Nasdaq	19.945,64	1,50	3,45
Shanghai	3.332,48	-0,42	2,14
Hang Seng	21.814,37	-0,20	11,17

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.931,48	1,03	10,28
Dầu WTI	71,41	0,25	-2,35
Dầu Brent	75,17	0,32	-0,96
Than	104,50	-0,24	-16,57
Đồng	4,7647	1,72	19,40
Quặng sắt	107,26	0,88	3,52
Thép	440,50	-0,63	-1,50

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	107,11	-0,80	-1,99
USD/JPY	152,96	-0,87	-2,87
USD/CNY	7,2735	-0,51	-0,92
EUR/USD	1,0465	0,76	1,96
GBP/USD	1,2563	0,95	1,49

DRC

(HOSE)

Khuyến nghị

Mua

Giá hiện tại (13/02/2025)

28.300

Giá mục tiêu ngắn hạn

31.500

Tiềm năng tăng trưởng

11%–13%

Vùng mua

27.900–28.300

Ngưỡng cắt lỗ

<26.600

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Năm 2024, DRC với doanh thu thuần đạt 4.673 tỷ đồng, tăng 4% yoy, lợi nhuận sau thuế đạt 232 tỷ đồng, giảm 5%yoy. Qua đó, DRC hoàn thành 91% mục tiêu doanh thu và 102% mục tiêu lợi nhuận cả năm.

Lốp radial dự kiến sẽ là yếu tố chính thúc đẩy tăng trưởng sản lượng bán hàng: Nhằm nắm bắt xu hướng chuyển dịch sang lốp radial, DRC đang triển khai chiến lược bán hàng mới, thúc đẩy thị trường nội địa và mở rộng vào phân khúc lốp PCR cho xe tải nhẹ và ô tô con. Để đạt được mục tiêu này, công ty đã đầu tư khoảng 100 tỷ đồng vào trang thiết bị hiện đại và chuyển đổi một phần dây chuyền sản xuất lốp bias sang lốp PCR, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường.

Hưởng lợi từ việc áp thuế của Mỹ: sản lượng xuất khẩu sang Mỹ ngày càng tăng nhờ uy tín thương hiệu của DRC cải thiện và việc Mỹ áp thuế CBPG đối với lốp TBR của Thái Lan sẽ tạo ra một môi trường thuận lợi hơn DRC trong việc gia tăng thị phần tại Mỹ từ năm 2025.

Hoàn thiện giai đoạn 3 của nhà máy lốp radial của DRC, với công suất 1 triệu lốp/năm, dự kiến sẽ hoàn thành vào đầu năm 2025. Công ty kỳ vọng sẽ mở rộng công suất lên 2 triệu lốp/năm vào năm 2029. Theo dự báo, sản lượng bán lốp radial của DRC sẽ đạt khoảng 70% công suất thiết kế 2 triệu lốp vào năm 2031.

Lốp PCR của DRC dự kiến sẽ đạt điểm hòa vốn về biên lợi nhuận gộp vào năm 2025, nhờ vào tăng trưởng mạnh mẽ trong sản lượng bán hàng, đặc biệt tại các thị trường nước ngoài như Brazil và thị trường nội địa từ cuối năm 2024. DRC kỳ vọng Biên bản Ghi nhớ với Vinfast sẽ thúc đẩy sản lượng lốp PCR cho ô tô điện và xe máy điện. Dự báo, lốp PCR sẽ đạt tăng trưởng 50% YoY và đạt CAGR doanh thu 10% trong giai đoạn 2024–2031, với biên lợi nhuận gộp cải thiện lên 14% vào năm 2030–2031.

Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Ô tô và phụ tùng
Biến động giá 1Y	25.950–37.510
KLGD BQ 10D (CP)	425.610
Vốn hóa (tỷ đồng)	3.326,19
BVPS	16.123
P/E (lần)	14,36
P/B (lần)	1,74
EPS (VND)	1.950,37
SL CPLH (triệu CP)	118,79
Tỷ lệ free-float (%)	50,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	8,83
ROA (%)	6,11
ROE (%)	12,30

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

DRC đang tích cực nắm giữ lại các mốc MA ngắn hạn và lấy lại mốc MA 100. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI nằm trong vùng mua an toàn. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường và dòng tiền để có điểm mua tốt nhất.



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Đi ngang
Xu hướng tuần	-	Đi ngang
Xu hướng tháng	-	Đi ngang
RSI 14	52,78	Mua
MFI	58,31	Mua
MA10	28,18	Mua
MA20	27,89	Mua
MA50	28,30	Mua
MA100	28,43	Quan sát

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	DXG	Theo dõi	14,7-14,1			18.000	14.000			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	HAG	Nắm giữ	11,8-12,4	30/12/2024	11.800	16.900	11.600			5,1%
2	TCB	Nắm giữ	23,5-23,9	09/01/2025	23.750	27.000	22.500			9,3%
3	VCG	Nắm giữ	17,5-17,8	10/01/2025	18.000	20.900	16.800			20,8%
4	ACB	Nắm giữ	24,6-25,0	15/01/2025	24.650	28.000	23.600			4,3%
5	VPB	Nắm giữ	18,8-19,2	17/01/2025	18.300	22.200	18.000			3,3%
6	VIB	Nắm giữ	19,2-19,6	17/01/2025	19.650	22.500	18.400			4,1%
7	GMD	Nắm giữ	61,0-62,0	20/01/2025	61.900	72.000	58.500			-0,3%
8	PVD	Nắm giữ	22,5-23,3	23/01/2025	23.100	26.000	21.700			1,7%
9	STB	Nắm giữ	35,5-36,3	23/01/2025	36.450	41.000	34.100			6,4%
10	IDC	Nắm giữ	53,8-54,5	3/2/2025	54.200	60.000	51.500			-0,9%
11	LCG	Nắm giữ	10,2-10,4	4/02/2025	10.500	12.000	9.800			4,8%
12	PLX	Nắm giữ	39,0-39,8	10/02/2025	39.600	44.000	37.500			6,1%
13	MBS	Nắm giữ	27,0-27,5	11/02/2025	27.400	31.500	26.000			0,0%
14	DDV	Nắm giữ	18,1-18,5	12/02/2025	18.600	22.000	17.400			5,9%
15	BMI	Nắm giữ	20,4-20,7	12/02/2025	20.500	23.000	19.500			2,4%
16	DPG	Nắm giữ	45,5-46,5	13/02/2025	44.600	53.000	43.500			2,6%
17	VHC	Nắm giữ	68,8-69,5	13/02/2025	69.400	78.000	65.800			0,9%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	CTG	Chốt lời	33,2-33,7	21/11/2024	33.600	36.800	31.900	31/12/24	38.700	15,2%
2	CTD	Chốt lời	64,8-66,0	03/12/2024	65.500	75.000	62.100	03/01/25	69.900	6,7%
3	PNJ	Chốt lời	92,8-93,5	04/12/2024	93.500	108.000	88.600	03/01/25	97.900	4,7%
4	REE	Chốt lời	65,0-66,3	17/12/2024	66.000	73.000	62.300	03/01/25	67.300	2,0%
5	MWG	Cắt lỗ	60,0-61,0	25/12/2024	61.300	80.000	57.500	03/01/25	60.700	-1,0%
6	MSB	Chốt lời	11,2-11,5	25/12/2024	11.300	13.000	10.850	03/01/25	11.550	2,2%
7	DGC	Chốt lời	106-108	06/11/2024	107.400	124.000	103.000	06/01/25	116.000	7,5%
8	DBC	Chốt lời	26,6-27,0	17/12/2024	26.800	30.500	25.500	06/01/25	27.950	3,5%
9	IDC	Cắt lỗ	55,6-56,5	18/12/2024	56.200	64.500	53.100	06/01/25	55.400	-1,6%
10	CTR	Chốt lời	122-125,5	30/12/2024	122.000	145.000	117.700	10/01/25	127.500	4,2%
11	PAN	Chốt lời	22,2-22,8	10/12/2024	22.450	25.800	21.400	20/01/25	25.900	15,4%
12	VGC	Chốt lời	43,0-44,0	24/12/2024	44.000	54.000	41.500	20/01/25	49.750	13,1%
13	PLX	Chốt lời	37,5-38,2	08/01/2025	37.400	44.700	36.000	22/01/25	39.900	6,7%
14	BVH	Chốt lời	48,3-49,3	13/01/2025	49.000	56.000	46.400	22/01/25	52.100	6,3%
15	BCM	Chốt lời	67,5-69,5	27/12/2024	68.800	82.300	64.900	06/02/25	72.400	4,4%
16	BAF	Chốt lời	26,8-27,3	24/01/2025	27.200	30.000	25.700	06/02/25	28.100	3,1%
17	HPG	Chốt lời	25,6-26,0	25/11/2024	26.000	29.600	24.500	10/02/25	26.500	1,9%
18	KBC	Chốt lời	27,1-27,6	27/11/2024	27.500	31.500	26.000	10/02/25	29.050	5,6%
19	NLG	Chốt lời	31,8-32,3	16/01/2025	32.200	38.000	30.400	10/02/25	34.400	6,8%
20	ACV	Chốt lời	120,0-123,0	23/01/2025	121.000	135.000	115.000	10/02/25	123.700	2,2%
21	HAX	Chốt lời	16,0-16,5	17/01/2025	16.500	18.500	15.400	12/02/25	17.200	4,2%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.